

Số: 322/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 367/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994

ĐKHKT: Xóm C, xã Kha S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Lương Thị Minh K, sinh năm 1994

ĐKHKT: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường T Đ, TP. Thái Nguyên, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lương Thị Minh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lương Thị Minh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/12/2018.

Chị Khuyên trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh T cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000đồng/tháng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh T và chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001336 ngày 14/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã K; h. Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Đỗ Thị Thanh Nhân

